

Thiết bị điều khiển

## CVU1/4-1/4

phản ứng RoHS2



Vì chỉ có dòng khí đầu vào từ một phía, nên có thể duy trì áp suất ở phía đầu ra.

Sơ đồ hình  
dạng/giá cả

Liên kết thẳng

Khối lượng 14.0g

Đơn vị xuất  
kho 1Chiếc (cái)

Kim loại

Nhôm

Cao su Seal

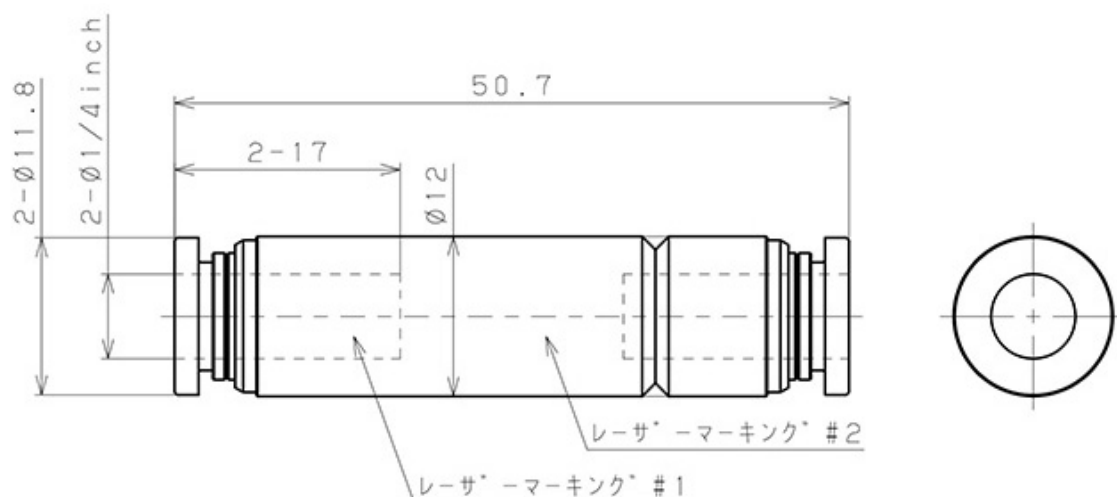
NBR

## Kích thước áp dụng

### Kích thước ống

φ1/4"

### Sơ đồ kích thước bên ngoài



## Thông số kỹ thuật

|                                           |              |
|-------------------------------------------|--------------|
| Dạng chất sử dụng                         | không khí    |
| Áp suất làm việc tối đa                   | 0.9MPa       |
| Áp suất chân không sử dụng                | -100kPa      |
| Áp suất vận hành chênh lệch tối thiểu (※) | Dưới 0,01MPa |
| Áp suất van một chiều tối thiểu           | 0.02MPa      |

Phạm vi nhiệt  
độ sử dụng

0~60°C (không đóng băng)

※) Áp suất chênh lệch vận hành tối thiểu là áp suất chênh lệch bắt đầu dẫn đến phía thứ cấp khi không khí được đưa vào từ hướng dòng chảy tự do.

## Nội dung chú ý cá nhân

### Báo cáo

1. Nếu tần suất hoạt động chuyển mạch thân van cao, thân van chính có thể sinh nhiệt, có thể gây bỏng do nhiệt. Vui lòng liên hệ với chúng tôi nếu tần suất hoạt động cao.
2. Khi sử dụng trong điều kiện chênh lệch áp suất giữa phía sơ cấp và phía thứ cấp là cực kỳ lớn (ví dụ phía thứ cấp mở ra khí quyển), thân van sẽ bị hỏng do va đập trong quá trình vận hành, và trong trường hợp xấu nhất, các mảnh vỡ sẽ chảy ra phía hạ lưu. Bạn có thể.
3. Tùy thuộc vào áp suất làm việc và tốc độ dòng chảy, tiếng ồn bất thường có thể xảy ra do tiếng kêu của thân van.
4. Rò rỉ được cho phép, vì vậy không sử dụng nó theo cách yêu cầu không rò rỉ.

Nội dung chú ý >